

Bản án số: 34/2019/HS-ST
Ngày 06 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Huệ

Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:*** Bà Dương Thị Mai Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 04/12/1985, tại huyện Y, tỉnh Phú Thọ.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Mường; Quốc tịch: Việt Nam; T giáo: Không. Con ông: Hoàng Văn T1, sinh năm 1954; Con bà Phạm Thị L, sinh năm 1954, hiện đều trú tại Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Bị cáo chưa có án tích, chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 11/6/2019, tạm giam ngày 20/6/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

2. Bùi Văn H (tên gọi khác: Không), sinh ngày 14/01/1991, tại huyện V, tỉnh Lào Cai.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Tổ 1, thị trấn K, huyện V, tỉnh Lào Cai

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; T giáo: Không; Con ông: Bùi Văn L, sinh năm 1966; Con bà: Đào

Thị H, sinh năm 1972, hiện đều trú tại Tổ 1, thị trấn K, huyện V, tỉnh Lào Cai;
Vợ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1997, hiện không biết đang ở đâu, làm gì; Bị cáo có 01 con sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Bị cáo chưa có án tích, chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 11/6/2019, tạm giam ngày 20/6/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

3. Trần Như X (tên gọi khác: Không), sinh ngày 04/02/1963, tại huyện B, tỉnh Hà Nam.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 33, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Nơi ở trước khi bị bắt: Tổ 10, thị trấn K, huyện V, tỉnh Lào Cai

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 7/10; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; T giáo: Không. Con ông: Trần Như T (đã chết); Con bà: Trần Thị H, sinh năm 1942, trú tại phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1964 (đã ly hôn năm 2002), cư trú tại thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái; Hiện bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Hoàng Thị P, sinh năm 1994, trú tại Tổ 10, thị trấn K, huyện V, tỉnh Lào Cai; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án: Không

Tiền sự: Bị cáo có 01 tiền sự, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 144/QĐ-XLVPHC ngày 30/7/2018 của Công an huyện V, tỉnh Yên Bái, xử phạt Trần Như X về hành vi đánh nhau, bằng hình thức phạt tiền 750.000 đồng, cùng ngày Trần Như X đã thi hành xong Quyết định.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 46/QĐ ngày 06/12/2010 của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an tỉnh Yên Bái xử phạt Trần Như X bằng hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc, cùng ngày Trần Như X đã thi hành xong Quyết định.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 11/6/2019, tạm giam ngày 20/6/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Những người làm chứng:

1. Chị Tạ Hồng N, sinh ngày 01/9/2001. Địa chỉ: Thôn 8, xã D, huyện V, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt;

2. Chị Đoàn Thị T, sinh năm: 1985. Địa chỉ: Thôn B, xã V, huyện V, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt;

3. Chị Đào Thị H, sinh năm: 1972. Địa chỉ: Tổ 1, thị trấn K, huyện V, tỉnh Lào Cai. Có mặt;

4. Anh Hoàng Văn T2, sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn L, xã V, huyện V, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

Những người chứng kiến:

1. Chị Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt;

2. Chị Vũ Thị Y, sinh năm 1961. Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt;

3. Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1983. Địa chỉ: Thôn X, xã V, huyện V, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt;

4. Anh Lê Giang H, sinh năm 1976. Địa chỉ: Tổ 1, thị trấn K, huyện V, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt;

5. Anh Trần Văn L, sinh năm 1951. Địa chỉ: Tổ 1, thị trấn K, huyện V, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt;

6. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1955. Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt;

7. Chị Hoàng Thị M, sinh năm 1991. Địa chỉ: Tổ 1, thị trấn K, huyện V, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 10/6/2019, Trần Như X đang ở nhà thì Bùi Văn H gọi điện nhờ X đến nhà nghỉ P ở xã C, huyện V, tỉnh Lào Cai đón H. X điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển kiểm soát 21B1-692.99 đến đón H từ nhà nghỉ về thị trấn K, huyện V. Khi đến thị trấn Khánh Yên cả hai vào quán uống nước, lúc này X đòi tiền xe ôm mà H nợ, H đứng dậy đi một lúc rồi quay lại trả cho X số tiền 500.000 đồng. Lúc sau, H gọi điện thoại cho Hoàng Văn T hỏi "Bao nhiêu tiền một gò?" (nghĩa là H hỏi T mua ma túy đá). X hỏi H "Ai đấy", H trả lời "T" và bảo X chờ đến nhà Hoàng Văn T. Khoảng 16 giờ cùng ngày, H và X đến nhà T, cả ba ngồi ngoài hè nói chuyện một lúc thì T, X, H vào phòng ngủ của bố T cùng sử dụng ma túy đá. Lúc này, H nói với T "Để cho em một gò", T đáp "Thế mà có tiền hay không?". Do H không có tiền nên T không bán cho H. Vì vậy, H nói "Anh cho em lấy 02 gò, em để điện thoại lại" đồng thời đưa điện thoại cho T xem thì T nói "điện thoại này không bán được hai triệu đâu, anh X phải có trách nhiệm cầm tiền ra cho em và cầm điện thoại của H về". X đồng ý và nói với T "Yên tâm điện thoại này H không lấy thì anh cũng bỏ tiền ra lấy". Sau đó, T lấy từ trong người ra 02 gói ma túy đá đưa cho H. Sau khi mua được ma túy đá, H bảo X chờ đến xã V, huyện V. Khi đến quán game gần chợ V thì H bảo dừng lại, H vào quán game, một lúc sau đi ra đưa cho X 01 gói nhỏ ma túy đá bảo X cầm gói ma túy để giao cho 01 người thanh niên là bạn của H. Sau khi X gọi điện theo số điện thoại mà H cho, X đi

đến quán cafe P ở thôn P, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai với mục đích đưa 01 gói nhỏ ma túy cho người thanh niên này. Khi gặp nhau, X chở người thanh niên ra vị trí cách quán cafe khoảng 50m, người này kiểm tra ma túy rồi quay lại quán và đưa lại cho X gói ma túy rồi nói "Bảo với thằng H lấy 02 gói". X quay về quán game đưa cho H gói nhỏ ma túy và nói lại nội dung người thanh niên yêu cầu. Nghe X nói xong H bảo X chờ đi, khi đến quán nước mía ở thôn B, xã V, huyện V thì H dừng lại rồi cả hai vào quán uống nước. Tại đây, H lấy 02 gói ma túy mua được của T chia sang gói nhỏ ma túy mà X vừa đưa lại cho H, rồi H đưa cho X 02 gói ma túy và nói "Mang lên cho bạn em" rồi dặn X cầm tiền về cho H. Khi X mang 02 gói ma túy đến gần quán cafe P nhưng chưa kịp giao cho người thanh niên theo yêu cầu của H thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai phát hiện bắt quả tang, thu giữ của X 02 gói nhỏ nilon màu trắng, trong suốt bên trong đều có chứa chất tinh thể màu trắng; 01 điện thoại Nokia 105 màu đen đã cũ, bên trong lắp 02 sim Viettel; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển kiểm soát 21B1-692.99 và số tiền 500.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp người và nơi ở của Bùi Văn H. Quá trình thực hiện Lệnh khám xét phát hiện Bùi Văn H đang ở quán nước tại thôn B, xã V, huyện V, tỉnh Lào Cai nên đã tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, Bùi Văn H đã tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 gói nhỏ nilon màu trắng trong suốt cất giấu trong bao thuốc lá Thăng Long, mở gói nilon này ra kiểm tra thì bên trong có chứa các chất tinh thể màu trắng, trong suốt, H khai nhận là ma túy đá mua được của Hoàng Văn T, sinh năm 1985, trú tại Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Bùi Văn H và thu giữ niêm phong vật chứng là 01 gói nhỏ nilon màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng và thu giữ vật chứng có liên quan gồm 01 điện thoại di động Masstel bên trong có lắp 02 sim Viettel; 01 bao thuốc lá Thăng Long đã sử dụng, bên trong còn 03 điếu thuốc. Quá trình điều tra, Bùi Văn H khai nhận nguồn gốc 01 gói ma túy trên và số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ của Trần Như X là H mua của Hoàng Văn T với giá 2.000.000 đồng với mục đích mua về sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Văn H, thu giữ 01 gói nhỏ nilon màu trắng trong suốt được dán kín hai đầu, bên trong gói nhỏ có chứa các chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 10 túi nilon nhỏ màu trắng trong suốt; 01 bộ dụng cụ nghi để sử dụng chất ma túy.

Ngày 11/6/2019, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp người và nơi ở của Hoàng Văn T tại Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai thu giữ: 01 túi nilon màu trắng cuộn tròn được buộc bằng dây nịt màu vàng, bên trong có chứa 12 gói nhỏ nilon màu trắng trong suốt, bên trong mỗi gói đều chứa các chất tinh thể màu trắng, T khai nhận là ma túy đá; 01 hộp nhựa màu hồng, một mặt hộp có ghi "Kem dưỡng da chống nắng hoa hồng pháp", bên trong có chứa 01 túi nilon nhỏ, mở ra bên trong túi nilon này có 03 viên nhỏ dạng cục gồm 02 viên màu tím, 01 viên màu trắng nghi là chất ma túy. Công an huyện Bảo Thắng đã

tiến hành lập biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Hoàng Văn T và niêm phong toàn bộ vật chứng liên quan.

Qua đấu tranh, Hoàng Văn T khai nhận: Khoảng 07 giờ ngày 10/6/2019 T bắt xe khách từ nhà đi lên thành phố L mục đích để mua ma túy đá về sử dụng và bán kiếm lời. Khi đến khu vực cầu K, thành phố L, tỉnh Lào Cai T xuống xe gặp một người đàn ông khoảng hơn 30 tuổi có biểu hiện giống người nghiện ma túy. T đến gần người này và hỏi “anh bán cho em ít đá”, người đàn ông hỏi “mày mua bao nhiêu”, T trả lời “mua bốn triệu” và đưa tiền cho người này. Sau khi nhận tiền, người đàn ông đó đưa cho T 01 túi nilon màu trắng bên trong là ma túy đá. T cầm số ma túy mua được cất vào túi quần rồi ra bắt xe khách về nhà. Khoảng 16 giờ cùng ngày, Bùi Văn H gọi điện thoại cho T nói “ngoài anh bán bao tiền một gờ”, T trả lời “tao bán một triệu hai”, H nói “để em ra luôn anh để cho em một gờ”. Khoảng 17 giờ cùng ngày, H và X đi xe máy đến nhà T sau đó H hỏi T “Để cho em một gờ để em đi P đêm em về em trả tiền anh”. T không đồng ý bán chịu nên H cầm cổ chiếc điện thoại di động Iphone 6 của mình để mua 02 gờ ma túy. T cầm điện thoại rồi đưa cho H 02 gói ma túy, ngoài 01 gói nhỏ ma túy đã sử dụng còn 12 gói nhỏ ma túy đá còn lại T cất giấu trong túi quần lưng bên trái đang mặc, đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 11/6/2019 bị công an thu giữ. Ngoài ra, trong quá trình khám xét, Cơ quan điều tra còn thu giữ 01 hộp nhựa bên trong có chứa 03 viên nhỏ ma túy dạng cục để trong buồng ngủ của T, T khai là ma túy tổng hợp được một người bạn tên V không rõ tuổi, địa chỉ cho cách đây ba tháng khi T đang làm lái xe taxi ở huyện V.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, trích mẫu, tái niêm phong và giao, nhận đối tượng giám định.

- Mở niêm phong và xác định khối lượng:

Bì niêm phong thứ nhất (là vật chứng thu giữ của Trần Như X): Mở phong bì niêm phong bên trong là 02 gói nilon, bên trong mỗi gói đều chứa chất tinh thể trong suốt, màu trắng. Tổng khối lượng của chất tinh thể trong suốt, màu trắng trong cả hai túi nilon trên là 0,68 gam (ký hiệu M1).

Bì niêm phong thứ hai (là vật chứng thu giữ của Bùi Văn H): Mở phong bì niêm phong bên trong là 01 gói nilon, bên trong có chứa chất tinh thể trong suốt, màu trắng có khối lượng là 0,73 gam (ký hiệu M2).

Bì niêm phong thứ ba (là vật chứng thu giữ trong quá trình khám xét người của Hoàng Văn T): Mở phong bì niêm phong bên trong là 01 gói nilon màu trắng, bên ngoài được buộc bằng dây nịt màu vàng bên trong đựng 12 gói nhỏ nilon màu trắng trong suốt. Bên trong cả 12 gói nilon nhỏ này đều chứa chất tinh thể trong suốt, màu trắng. Tổng khối lượng của chất tinh thể trong suốt, màu trắng trong cả 12 túi nilon là 2,3 gam (ký hiệu M3).

Bì niêm phong thứ tư (là vật chứng thu giữ trong quá trình khám xét nơi ở Hoàng Văn T): Mở phong bì niêm phong bên trong là 01 hộp nhựa màu hồng mở ra bên trong chứa 01 túi nilon nhỏ màu trắng trong suốt, bên trong túi nilon là gói giấy nhỏ màu xanh đựng 03 cục, trong đó:

+ 01 cục màu trắng có khối lượng là 0,28 gam (ký hiệu M4).

+ 02 cục màu tím có tổng khối lượng là 0,4 gam (ký hiệu M5).

Cơ quan giám định đã tiến hành đồng nhất riêng từng mẫu sau đó trích mẫu giám định.

Tại bản kết luận giám định số 143/GĐMT ngày 12/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Mẫu M1: 0,68 gam các hạt tinh thể trong suốt, màu trắng gửi giám định là loại chất ma túy Methamphetamine; Mẫu M2: 0,73 gam các hạt tinh thể trong suốt, màu trắng gửi giám định là loại chất ma túy Methamphetamine; Mẫu M3: 2,3 gam các hạt tinh thể trong suốt, màu trắng gửi giám định là loại chất ma túy Methamphetamine; Mẫu M4: 0,28 gam bột khô, dạng cục, màu trắng gửi giám định là loại chất ma túy MDMA; Mẫu M5: 0,4 gam bột khô, dạng cục, màu tím gửi giám định là loại chất ma túy MDMA.

Tại kết luận giám định số 147/GĐMT ngày 18/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: "Không tìm thấy các chất ma túy trong 0,12 gam hạt tinh thể rắn, màu trắng gửi giám định".

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 13/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai truy tố các bị cáo Hoàng Văn T, Bùi Văn H và Trần Như X về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn T, Bùi Văn H và Trần Như X phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Trong đó:

Về hình phạt chính:

Áp dụng Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù.

Áp dụng Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Văn H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Áp dụng Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Như X từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đề nghị phạt bổ sung bị cáo Hoàng Văn T từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ, bị cáo Bùi Văn H 7.000.000đ đến 10.000.000đ, bị cáo Trần Như X từ 5.000.000đ đến 7.000.000đ để sung ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a, b, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tuyên:

Tịch thu tiêu hủy các chất ma túy còn lại sau trích mẫu giám định gồm 0,55 gam Methamphetamine (ký hiệu M1); 0,63 gam Methamphetamine (ký hiệu M2); 2,13 gam Methamphetamine (ký hiệu M3); 0,14 gam MDMA (ký hiệu M4); 0,13 gam MDMA (ký hiệu M5) và 0,06 gam hạt tinh thể rắn, màu trắng không pH là ma túy; 01 bao thuốc lá Thăng Long đã bóc sử dụng bên trong còn 03 điếu, miệng bao bị rách; 10 gói nilon nhỏ màu trắng trong suốt và 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy đá gồm ống hút nhựa, ống thủy tinh đã bị vỡ một phần, đầu khò thu giữ của bị cáo Bùi Văn H.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại Nokia 105 màu đen bên trong lắp 02 sim Viettel và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển kiểm soát 21B1-692.99 thu giữ của Trần Như X; 01 điện thoại Masstel, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của Bùi Văn H; 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Hoàng Văn T (Những điện thoại và xe mô tô trên các bị cáo sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy).

Trả lại cho bị cáo Trần Như X 500.000 đồng, trả cho bị cáo Hoàng Văn T 9.650.000 đồng và 01 điện thoại di động Iphone 5, mặt sau dán giấy màu đỏ, máy cũ đã qua sử dụng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử tuyên nghĩa vụ chịu án phí Hình sự sơ thẩm, quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Hoàng Văn T, Bùi Văn H và Trần Như X đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã có trong hồ sơ. Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định bản cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 13/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai truy tố các bị cáo Hoàng Văn T, Bùi Văn H và Trần Như X về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và hiểu biết pháp luật. Bản thân các bị cáo đều là đối tượng nghiện chất ma túy nên các bị cáo hiểu rất rõ tệ nạn ma túy đã và đang trở thành hiểm họa lớn của toàn nhân loại, cũng như mọi quốc gia, ma túy làm gia tăng các loại tội phạm, bạo lực, vắt cạn kiệt nhân lực, tài chính, huỷ diệt sức khỏe của con người và là tác nhân của căn bệnh thế kỷ HIV- AIDS. Các bị cáo cũng hiểu rõ Nhà nước ta nghiêm cấm mọi hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy". Mọi hành vi vi phạm đều phải được xử lý thật nghiêm minh trước pháp luật. Hiểu rất rõ điều đó song do không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, háms lợi, lười lao động lại muốn có tiền tiêu xài nên

các bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật lao vào con đường phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương.

Trong vụ án này Hoàng Văn T mua được 3,71 gam Methamphetamine với giá 4.000.000 đồng để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời, ngoài ra bị cáo còn tàng trữ 0,68 gam MDMA với mục đích có ai hỏi mua thì bán và chiều 10/6/2019 T đã bán cho H 02 gói Methamphetamine có tổng khối lượng là 1,41 gam với giá 2.000.000 đồng. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Hoàng Văn T diễn ra độc lập, không có sự bàn bạc với Bùi Văn H và Trần Như X. Do đó, bị cáo Hoàng Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội mua bán trái phép chất ma túy đối với khối lượng ma túy mà Cơ quan điều tra đã thu giữ của T trong quá trình khám xét khẩn cấp và khối lượng ma túy do T đã bán cho H, tổng cộng là 4,39 gam (gồm 3,71 gam Methamphetamine “ma túy đá” và 0,68 gam MDMA “ma túy tổng hợp”).

Đối với bị cáo Bùi Văn H và bị cáo Trần Như X phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn. Vì vậy Hội đồng xét xử cũng cần xem xét đánh giá vai trò của từng bị cáo để có một mức án phù hợp với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Bị cáo Bùi Văn H là người trực tiếp mua của Hoàng Văn T 02 gói Methamphetamine có tổng khối lượng là 1,41 gam, sau khi mua được ma túy của T, bị cáo đã lấy một ít đưa cho X bảo mang đưa cho bạn của bị cáo đang ở Phú Nhuận, sau khi X đi gặp bạn của bị cáo người đó thử ma túy và yêu cầu lấy 02 gói, X về đưa lại gói ma túy lúc trước H đưa cho X và nói lại yêu cầu của người đó thì H đã chia ra số ma túy mua được của T làm 03 gói nhỏ và nhờ X mang đi bán 02 gói nhỏ có tổng khối lượng 0,68 gam Methamphetamine, còn lại 0,73 gam Methamphetamine H cất giữ trong người thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt giữ. Vì vậy bị cáo Bùi Văn H phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò khởi xướng việc mua bán trái phép 1,41 gam Methamphetamine.

Đối với bị cáo Trần Như X là người làm nghề xe ôm, mặc dù giữa bị cáo và bị cáo H không có sự thỏa thuận bàn bạc về việc bán ma túy, song khi H đưa 02 gói ma túy có tổng khối lượng 0,68 gam và bảo bị cáo mang giao cho bạn của H rồi cầm tiền về cho H, bị cáo đã không can ngăn mà nghe theo H mang ma túy đi giao cho bạn của H. Vì vậy bị cáo X phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm thực hành tích cực với bị cáo H về hành vi mua bán trái phép 0,68 gam Methamphetamine.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Hoàng Văn T, Bùi Văn H và Trần Như X là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo để cải tạo giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[2]. Về nhân thân của các bị cáo:

Các bị cáo Hoàng Văn T, Bùi Văn H đều chưa có tiền án, tiền sự.

Đối với bị cáo Trần Như X bị cáo là đối tượng có một tiền sự tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 144/QĐ-XLVPHC ngày 30/7/2018 của Công an huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái, xử phạt Trần Như X về hành vi đánh nhau, bằng hình thức phạt tiền 750.000 đồng. Ngoài ra tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 46/QĐ ngày 06/12/2010 của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an tỉnh Yên Bái xử phạt Trần Như X bằng hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc. Căn cứ vào Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính thì đối với Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 46/QĐ ngày 06/12/2010 đối với bị cáo được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, nên đây không phải là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Song điều đó cũng cho thấy bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi bị bắt và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên cũng cần áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Hoàng Văn T có bố đẻ là ông Hoàng Văn T1 được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì nên cần áp dụng cho bị cáo Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về các vấn đề liên quan trong vụ án:

Đối với người đàn ông khoảng hơn 30 tuổi theo bị cáo Hoàng Văn T khai là người đã bán ma túy cho bị cáo vào sáng 10/6/2019 tại khu vực cầu K, thành phố L, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ của người này nên cơ quan điều tra và viện kiểm sát không đề cập xử lý. Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp.

Đối với người đàn ông tên V theo bị cáo Hoàng Văn T khai là người đã cho bị cáo 03 viên ma túy tổng hợp (MDMA) có tổng khối lượng là 0,68 gam, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ của người này nên cơ quan điều tra và viện kiểm sát không đề cập xử lý. Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp.

Đối với Hoàng Văn T2 là người mà bị cáo Bùi Văn H khai đã gọi điện cho bị cáo để mua ma túy vào ngày 10/6/2019, qua đấu tranh thì T2 không thừa nhận việc hỏi mua ma túy của H. Ngoài lời khai của Bùi Văn H không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh việc T2 hỏi mua ma túy của H, nên Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không có đủ căn cứ để xử lý đối với Hoàng Văn T2. Xét thấy là có căn cứ đúng pháp luật.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy cần tuyên phạt các bị cáo một khoản tiền nhất định để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[6]. Về vật chứng của vụ án:

Cơ quan điều tra đã thu giữ của Trần Như X 02 gói nhỏ tinh thể màu trắng trong suốt có tổng khối lượng là 0,68 gam (ký hiệu M1) cơ quan giám định đã trích mẫu để giám định 0,13 gam.

Thu giữ của Bùi Văn H 01 gói nhỏ tinh thể màu trắng trong suốt có tổng khối lượng là 0,73 gam (ký hiệu M2), cơ quan giám định đã trích mẫu để giám định 0,11 gam.

Thu giữ của Hoàng Văn T một túi nilon màu trắng, bên ngoài được buộc bằng dây nịt màu vàng bên trong đựng 12 gói nhỏ nilon màu trắng trong suốt, bên trong 12 gói nilon nhỏ này đều là tinh thể màu trắng trong suốt có tổng khối lượng là 2,3 gam (ký hiệu M3), cơ quan giám định đã trích mẫu để giám định 0,17 gam; 01 hộp nhựa màu hồng bên trong chứa 01 túi nilon nhỏ màu trắng trong suốt, bên trong túi nilon này là gói giấy nhỏ màu xanh đựng 03 cục, trong đó: 01 cục màu trắng có khối lượng là 0,28 gam (ký hiệu M4), cơ quan giám định trích mẫu để giám định 0,14 gam chất màu trắng; 02 cục màu tím có tổng khối lượng là 0,4 gam (ký hiệu M5), cơ quan giám định đã trích mẫu để giám định 0,27 gam.

Thu giữ tại nhà Bùi Văn H 0,12 gam hạt tinh thể rắn, màu trắng. Cơ quan giám định trích mẫu để giám định 0,06 gam.

Đối với số vật chứng trích mẫu để giám định Cơ quan giám định đã sử dụng hết nên không đề cập giải quyết.

Số vật chứng còn lại sau giám định cụ thể: Mẫu M1: 0,55 gam Methamphetamine; Mẫu M2: 0,62 gam Methamphetamine; Mẫu M3: 2,13 gam Methamphetamine; Mẫu M4: 0,14 gam MDMA; Mẫu M5: 0,13 gam MDMA được niêm phong theo quy định và hoàn trả cơ quan trung cầu giám định. Xét thấy đây là vật chứng Nhà nước cấm lưu hành nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 0,06 gam hạt tinh thể rắn, màu trắng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ tại nhà Bùi Văn H, qua giám định không tìm thấy chất ma túy, nhưng số hạt tinh thể này không có giá trị sử dụng nên cũng cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Cơ quan điều tra thu giữ của Bùi Văn H 01 bao thuốc lá Thăng Long đã sử dụng bên trong còn 03 điếu, 10 túi nilon nhỏ màu trắng trong suốt, 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy đá gồm ống hút nhựa, ống thủy tinh đã bị vỡ một phần, đầu khô. Xét thấy không có giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển kiểm soát 21B1-692.99 màu trắng đen xe cũ đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen trong máy lắp 02 sim viettel máy cũ đã qua sử dụng của Trần Như X; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng máy không có sim máy cũ đã qua sử dụng do Bùi Văn H cầm cố cho Hoàng Văn T để mua ma túy; 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel trong máy lắp 02 sim viettel máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của Bùi Văn H. Xét thấy đây là công cụ, phương tiện phạm tội của các bị cáo nên cần tuyên tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Riêng đối với 04 chiếc sim Viettel lắp trong điện thoại di động của H và X không còn giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Ngoài ra cơ quan điều tra còn thu giữ số tiền 9.650.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 mặt sau dán giấy màu đỏ máy cũ đã qua sử dụng của Hoàng Văn T; Thu giữ 500.000 đồng của Trần Như X. Đây không phải là vật chứng của vụ án, nên cần tuyên trả lại cho các bị cáo, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với chiếc điện thoại Hoàng Văn T dùng liên lạc với Bùi Văn H để mua bán ma túy theo T khai đã bị mất, cơ quan điều tra không thu giữ được vì vậy không đặt ra vấn đề giải quyết.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8]. Về đề nghị của Kiểm sát viên, các bị cáo:

Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt chính và hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và việc tranh tụng tại phiên tòa để quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo không đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp, đúng với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn T, Bùi Văn H và Trần Như X phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/6/2019.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn H 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/6/2019.

Xử phạt bị cáo Trần Như X 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/6/2019.

2. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự

Tuyên phạt bị cáo Hoàng Văn T 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sung vào Ngân sách Nhà nước.

Tuyên phạt bị cáo Bùi Văn H 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) sung vào Ngân sách Nhà nước.

Tuyên phạt bị cáo Trần Như X 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) sung vào Ngân sách Nhà nước.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển kiểm soát 21B-69299 màu trắng đen xe cũ đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen của Trần Như X; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng; 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel của Bùi Văn H.

Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 0,55 gam Methamphetamine được niêm phong trong một bì thư của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Trên mặt trước của bì thư có ghi “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ của Trần Như X ngày 10/6/2019 tại thôn P, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai” mặt sau có 02 dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai và chữ ký của các bên tham gia được gián phủ bằng lớp băng dính trong suốt.

- 0,62 gam Methamphetamine được niêm phong trong một bì thư của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Trên mặt trước của bì thư có ghi “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ của Bùi Văn H ngày 10/6/2019 tại thôn B, xã V, huyện V, tỉnh Lào Cai” mặt sau có 02 dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai và chữ ký của các bên tham gia được gián phủ bằng lớp băng dính trong suốt.

- 2,13 gam Methamphetamine được niêm phong trong một bì thư của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Trên mặt trước của bì thư có ghi “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp người của Hoàng Văn T ngày 11/6/2019 tại Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai” mặt sau có 02 dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai và chữ ký của các bên tham gia được gián phủ bằng lớp băng dính trong suốt.

- 0,14 gam MDMA và 0,13 gam MDMA được niêm phong trong một bì thư của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Trên mặt trước của bì thư có ghi “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp nơi ở của Hoàng Văn T ngày 11/6/2019 tại Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai” mặt sau có 02 dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an

tỉnh Lào Cai và chữa ký của các bên tham gia được gián phủ bằng lớp băng dính trong suốt.

- 0,06, gam hạt tinh thể rắn màu trắng được niêm phong trong một bì thư của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Trên mặt trước của bì thư có ghi “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ Bùi Văn H có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện (thu giữ) ngày 10/6/2019 tại Tổ 1, thị trấn K, huyện V, tỉnh Lào Cai” mặt sau có 03 dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai và chữa ký của các bên tham gia được gián phủ bằng lớp băng dính trong suốt.

02 sim viettel lắp trong điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 và 02 sim viettel lắp trong điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, 01 bao thuốc lá Thăng Long bên trong còn 03 điếu, 10 túi nilon nhỏ màu trắng trong suốt, 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy đá gồm ống hút nhựa, ống thủy tinh đã bị vỡ một phần, đầu khô.

Trả cho bị cáo Hoàng Văn T số tiền 9.650.000 đồng (chín triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5; Trả cho bị cáo Trần Như X số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hoàng Văn T, Bùi Văn H và Trần Như X mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND Bảo Thắng;
- Công an Bảo Thắng;
- Trại tạm giam CA tỉnh Lào Cai;
- Cơ quan THA HS CA tỉnh Lào Cai;
- Sở tư pháp tỉnh LC;
- Bị cáo (03);
- Thi hành án hình sự (02);
- Lưu HS,TA,VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Phạm Thị Thu Hằng

